TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Tuyết Mai

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Hữu Đức A, sinh ngày 09-4-2006; căn cước công dân số 036206003764; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà G B, phường N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đặng Hữu P và bà Nghiêm Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-8-2023, Công an thành phố N - tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cũ hỗ trợ có khả năng sát thương, đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc D1, sinh ngày 22-5-2006; căn cước công dân số 036206027127; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà A Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đức N và bà Đoàn Kim L; chưa có vợ, con; tiền án,

tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh Duy Đ, sinh ngày 10-8-2006; căn cước công dân số 037206003141; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà A ngõ H đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Duy V và bà Phạm Thị D2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-3-2026 Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N; có mặt.

4. Họ và tên: Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 12-10-2007; căn cước công dân số 037207005088; nơi thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Tiến D3 và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03-10-2025 Mai Xuân C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Việt A1 "nhà ở đường V"; Nguyễn Hoàng H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Việt A1 "nhà ở đường Đ"; Đặng Hữu Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không gắn biển kiểm soát chở Trần Đức T; Nguyễn Quốc D1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không gắn biển kiểm soát; Lê Phương N1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không gắn biển kiểm soát; Phùng Mạnh K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH không gắn biển kiểm soát; Nguyễn Chiến T1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 18B2-654.92 trên đường N theo hướng từ đường M đến đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình. Khi đến số nhà A thì gặp nhóm thanh niên trú tại phường N và phường H, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe đi ngược chiều gồm Nguyễn Bảo T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX chở Đào Việt K1; Vũ Quang V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison không biển kiểm soát chở Đinh Việt D4 và Trịnh Duy Đ; Trần Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35B1 719.73 chở Đỗ Thế D5 và Đ1; D4 "Thỏ" điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không biển kiểm soát chở C1. Khi xe mô tô của K đi ngang với xe mô tô của Vũ Quang V1 điều khiển chở Đ, D4 thì K bị D4 cầm gậy vụt trúng vào mặt. Thấy K bị đánh, H2 điều khiển xe chở Nguyễn Việt A1 quay lại đuổi theo xe của V1 khoảng 30m thì V1 dừng xe lại, D4

xuống cầm gậy thách thức rồi dùng viên gạch ném về phía người H2 nhưng không trúng. H2 dừng xe, mở cốp lấy ra 01 dao bấm dài khoảng 32cm, phần chuôi dao bằng kim loại ốp nhựa màu nâu dài khoảng 16cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 16cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn rồi chạy về phía D4. Thấy H2 cầm dao nên nhóm của V1 điều khiển xe bỏ chạy ra đường H hướng về ngã tư H giao Lê Hồng P1. Nhóm của C đuổi theo phía sau để đánh trả thù nhóm của V1. Khi chạy đến khu vực ngã tư đường L và đường H; V1, D4 "Thỏ", Đăng rẽ vào đường L, đường T để đi ra Quốc lộ A còn T2 điều khiển xe máy chở K1 ngồi sau chạy từ đường H đến ngã ba đường H và đường T thì bị K, Nguyễn Việt A1 "Văn Cao", Nguyễn Việt A1 "Điện Biên", Đức A, H2, C giữ lại. Nguyễn Việt A1 "Văn Cao" dùng tay phải tát vào mặt T2 01 cái, Nguyễn Việt A1 "Điện Biên" dùng tay tát vào mặt T2 01 cái, Đức A dùng tay phải tát vào mặt T2 02 cái, C dùng tay phải tát vào mặt T2 03 cái, H2 dùng tay phải tát vào mặt T2 02 cái, đấm vào người T2 03 cái, yêu cầu T2 gọi nhóm Ninh Bình quay lại. C giật con dao từ tay H2 đe doạ rồi dùng dao đâm vào mạn sườn bên trái của T2 làm T2 bị thương tích rách da chảy máu. Sau đó, K điều khiển xe mô tô của T2 chở T2, T1 điều khiển xe của mình chở K1 đi đến đường ven hồ N khu vực gần sân bóng L, phường N, tỉnh Ninh Bình. C chở S đến cửa hàng B ơ A T, phường N, tỉnh Ninh Bình để lấy chìa khoá xe của S thì gặp Phạm Việt Anh T3. C lấy 01 con dao loại dao gọt hoa quả phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 11 cm một cạnh sắc, mũi dao bằng của T3 rồi điều khiển xe chở S quay lại chỗ K, D5, N1, H2 đang giữ T2, K1 và tiếp tục chửi, dùng tay chân đánh T2, bắt K1 gọi V1, Đ, D4 "Thỏ", Đ1, D5 quay lại. Đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 03-10-2025 thì nhóm C thả T2, K1 về.

Khi V1, D4 "Thỏ", Đ1 bỏ chạy về đến khu vực Quốc lộ A thuộc xã V, tỉnh Ninh Bình thì gặp Đỗ Hoàng A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không biển kiểm soát chở Phạm Bảo N2 và Vũ Ngọc D6 (cùng trú tại phường N, tỉnh Ninh Bình). Biết T2, K1 bị đánh nên cả nhóm thống nhất quay lại phường N trả thù và giải cứu T2, K1. V1 điều khiển xe mô tô chở Đ và D4 đi lấy 01 két vỏ chai bia H loai chai thủy tinh dung tích 450 ml rồi quay lại chia vỏ chai bia cho các thành viên trong nhóm cầm. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe mô tô đi đến khu vực hồ V thì gặp K1, T2. Thấy T2 bị thương tích nên các đối tượng bảo K1 chở T2 đi về nhà trước, còn lại tiếp tục đi tìm nhóm đã gây thương tích cho T2 để trả thù. Sau khi cho T2, K1 về, Đức A chở T đi về nhà đến đường N thì bị 02 xe mô tô đuổi theo, nghĩ là xe của nhóm của V1 nên Đức A điều khiển xe bỏ chạy và gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Quốc D1 hẹn gặp nhau tại cây xăng trên đường T để đi tìm đánh nhóm của V1. Đến khoảng 01 giờ 05 phút ngày 03-10-2025, C, S, Nguyễn Việt A1 "Văn Cao", Nguyễn Việt A1 "Điện Biên", K, N2 đi đến ngã tư đường L và đường T thì gặp nhóm của V1 đang điều khiển xe lạng lách, phóng nhanh, bấm còi, rú ga đi từ đường T rẽ vào đường L. Khi gặp nhóm của C thì Hoàng A2, Đ, C1, Đ1, V, Ngọc D6, V1

cầm vỏ chai bia ném về phía nhóm của C trúng vào ngón út bàn tay trái và chân trái C, trúng vào đầu và tai K. Sau khi bị ném, C điều khiển xe bỏ chạy đến đường H thì gặp K, Nguyễn Việt A1 "Điện Biên". C, K, Việt A1 "Điện Biên" điều khiển xe chạy về hướng ngã tư đường H và đường T thì nhóm của V1 đuổi đến và tiếp tục ném vỏ chai bia về phía nhóm của C nhưng không trúng. C điều khiển xe chạy về nhà tại ngõ I H lấy 01 con dao bấm bằng kim loại sáng màu dài 23cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, phần tay cầm bằng kim loại sáng màu dài khoảng 12 cm quay ra đến khu vực trước nhà số B H thì gặp xe của Đỗ Hoàng A2 chở Vũ Ngọc D6, N2. C lao xe mô tô vào làm cả 02 xe máy đổ ra đường, Đỗ Hoàng A2, Vũ Ngọc D6, N2 để xe lại bỏ chạy. Nhóm của C đuổi theo thì bị V1, Đ1, D4 "Thỏ" dùng vỏ chai bia ném về phía nhóm của C ngăn cản không cho đuổi. Nhóm của C quay lại thấy N2 nên cả nhóm dùng tay chân đánh làm N2 ngã xuống via hè, H2 dùng chân đá, đè lên người, đầu N2. H2 cầm dao bấm đe doạ thì bị Đức A giật được dao của H2. C lấy con dao từ trong người ra chém 01 phát sượt hông và đâm 01 phát trúng vào mông trái của N2.

Sau khi xảy ra sự việc, đại diện tổ dân phố số 4 và Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình đề nghị Công an phường N điều tra xử lý nhóm đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các mảnh vỡ vỏ chai bia; 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu, lưỡi dao sắc nhọn, có chiều dài khoảng 23 cm, phần thân dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 11 cm, phần chuôi dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 12 cm; 09 video ghi lại hình ảnh liên quan đến việc các đối tượng đuổi đánh nhau; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen không biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 18B2 - 620.26; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rsx màu đỏ đen không biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen xám biển kiểm soát 35B1-719.73.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 216/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Xuân C tại thời điểm giám định là 01%, cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống 217/KLTTCT-TTPY ngày 10-10-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Bảo N2 tại thời điểm giám định là 07%, cơ chế hình thành thương tích: Vết thương (trán trái, gốc tai phải, ngón II tay phải) do vật tày trực tiếp gây nên, vết thương mông trái và cánh tay phải do vật sắc trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 367/KLTTCT-TTPY ngày 11-12-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bảo T2 tại thời điểm giám định là 07%; cơ chế hình thành thương tích: Do vật nhọn có lưỡi sắc trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra Phạm Bảo N2, Nguyễn Bảo T2, Mai Xuân C có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với Mai Xuân C, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Việt A1 "Văn Cao", Nguyễn Việt A1 "Điện Biên", Nguyễn Chiến T1 về hành vi gây thương tích cho mình.

Bản kết luận giám định số 2187/KL-KTHS ngày 23-12-2025 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 22-12-2025 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao gấp, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 ná cao su tự chế, 01 con dao gấp, 01 con dao gọt hoa quả không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định qua hồ sơ. Phòng K3 Công an tỉnh N có văn bản từ chối giám định do đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định.

Tại cơ quan điều tra bị can Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H, Đặng Hữu Đức A đã khai nhận hành vi phạm tội mình.

Về trách nhiệm dân sự: Mai Xuân C, Phạm Bảo N2 và Nguyễn Bảo T2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Mai Xuân C, Nguyễn Việt A1 "Điện Biên", Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Việt A1 "Văn Cao", Nguyễn Chiến T1, Nguyễn Văn S, Đinh Việt D4, Đỗ Thế D5, Phạm Bảo N2 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã chuyển hồ sơ vụ án đến các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Vũ Ngọc D6 phạm tội gây rối trật tự công cộng khi là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã tách hành vi phạm tội của Vũ Ngọc D6 để điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi Mai Xuân C, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Việt A1, Nguyễn Chiến T1 gây thương tích cho Phạm Bảo N2 và Nguyễn Bảo T2 không cấu thành tội phạm nên Công an phường N, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vũ Quang V1, Nguyễn Bảo T2, Đào Việt K1 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Phạm Việt Anh T3 cho Mai Xuân C mượn con dao gọt hoa quả, tuy nhiên C không sử dụng con dao để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi Đinh Việt D4 dùng gậy đánh vào mặt gây thương tích cho Phùng Mạnh K, hiện tại K không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi của Phùng Mạnh K, Lê Phương N1, Trần Đức T, Đỗ Hoàng A2, Đ, D4 "Thỏ", ngày 09-6-2026 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKS-KV7 ngày 24-6-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H về tội danh và điều luật như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về hình phạt:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Đức A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hữu Đức A và Nguyễn Quốc D1 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Trịnh Duy Đ từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" của bản án sơ thẩm số 42/2026/HSST ngày 18-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình: Buộc bị cáo Trịnh Duy Đ chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Huy H từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 : Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra; lời khai người làm chứng; các bản kết luận giám định; cùng tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ; có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 10 phút đến 01 giờ 15 phút ngày 03-10-2025, trên tuyến đường N, Trần Tế X, Lê Hồng P1, Huỳnh Thúc K2 thuộc phường N, tỉnh Ninh Bình, Đặng Hữu Đức A,

Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H cùng các đối tượng khác đã điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, đuổi đánh nhau gây mất trật tự công cộng; trong đó các đối tượng trong nhóm bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1 đã sử dụng hung khí là dao, nhóm bị cáo Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H đã sử dụng vỏ chai bia thủy tinh, súng ná cao su bắn đạn bi sắt (đã đứt dây) để đe dọa, tấn công nhau, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường N, tỉnh Ninh Bình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân ở nơi công cộng, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị của địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H đã phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng*:

Ngày 03-10-2025, bị cáo Đặng Hữu Đức A, bị cáo Nguyễn Quốc D1 cùng một số đối tượng khác đã sử dụng hung khí là dao gây rối trật tự công cộng; bị cáo Trịnh Duy Đ, bị cáo Trần Nguyễn Huy H cùng một số đối tượng khác sử dụng hung khí như vỏ chai bia thủy tinh, súng ná cao su bắn đạn bi sắt (đã đứt dây) gây rối trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Đặng Hữu Đức A, gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D1 có nộp đơn trình bày các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; ông nội bị cáo Đặng Hữu Đức A là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy hiệu

Trường Sơn nên bị cáo Đặng Hữu Đức A và bị cáo Nguyễn Quốc D1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự; Luật Tư pháp người chưa thành niên; việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn.

Trong vụ án này, các bị cáo Đặng Hữu Đức A và Nguyễn Quốc D1 tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một nhóm, các bị cáo thống nhất thực hiện tội phạm nên xác định là đồng phạm. Các bị cáo Trịnh Duy Đ và Trần Nguyễn Huy H tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một nhóm, các bị cáo thống nhất thực hiện tội phạm nên xác định là đồng phạm.

4.3.1. Đối với Đặng Hữu Đức A và Nguyễn Quốc D1:

Ngày 03-10-2025, các bị cáo cùng một số đối tượng trong nhóm Nam Định, có hành vi điều khiển xe máy với tốc độ cao, hò hét, cbửi bới, đuổi đánh, dùng dao làm hung khí gây thương thương tích cho nhóm Ninh Bình. Quá trình đuổi đánh nhóm Ninh Bình, Đặng Hữu Đức A và Nguyễn Quốc D1 trực tiếp điều khiển xe máy, khi gặp nhóm Ninh Bình, Đức A đã có hành vi dùng tay tát vào mặt Nguyễn Bảo T2; Nguyễn Quốc D1 có hành vi dùng tay đấm vào mặt, người Nguyễn Bảo T2. Vì vậy xếp vai trò của bị cáo Đặng Hữu Đức A và Nguyễn Quốc D1 là như nhau.

Xét bị cáo Đặng Hữu Đức A đã bị xử phạt vi phạm hành hành chính khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Quốc D1 có nhân thân tốt; các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án đồng phạm giản đơn; cả hai bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Hữu Đức A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc D1 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo trong mức đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp.

4.3.2. Đối với bị cáo Trịnh Duy Đ và bị cáo Trần Nguyễn Huy H:

Ngày 03-10-2025, các bị cáo cùng một số đối tượng trong nhóm Ninh Bình, có hành vi điều khiển xe máy với tốc độ cao, hò hét, lạng lách, cbửi bới, đuối đánh, mang theo hung khí như vỏ chai bia thủy tinh, súng ná cao su bắn đạn bi sắt (đã đứt dây) để vụt, ném gây thương tích cho nhóm Nam Định. Trịnh Duy Đ là người ngồi sau xe máy do Vũ Quang V1 điều khiển, Trần Nguyễn Huy H ngồi sau xe máy do Đ1 (chưa xác định được lý lịch) điều khiển, cả hai bị cáo đều là người trực tiếp sử dụng vỏ chai bia để ném nhóm Nam Định. Vì vậy xếp vai trò của bị cáo Trịnh Duy Đ và bị cáo Trần Nguyễn Huy H là như nhau. Hiện bị cáo Trịnh Duy Đ đang chấp hành hình phạt của bản án khác; bị cáo Trần Nguyễn Huy H đang bị tạm giam trong vụ án khác. Về hình phạt, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Nguyễn Huy H trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Duy Đ cao hơn so với bị cáo Trần Nguyễn Huy H.

4.3.3. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trịnh Duy Đ:

Bị cáo Trịnh Duy Đ đang chấp hành hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" của Bản án số 42/2026/HSST ngày 18-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này; Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Trịnh Duy Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Đức A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-8-2026)

Giao bị cáo Đặng Hữu Đức A cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đặng Hữu Đức A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-8-2026)

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D1 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Quốc D1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

5. Trường hợp bị cáo Đặng Hữu Đức A và bị cáo Nguyễn Quốc D1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trịnh Duy Đ 02 (hai) năm 03 tháng tù. Tổng hợp với 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của bản án 42/2026/HSST ngày 18-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình: Buộc bị cáo Trịnh Duy Đ chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31-10-2025

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Huy H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

8. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Các bị cáo Đặng Hữu Đức A, Nguyễn Quốc D1, Trịnh Duy Đ, Trần Nguyễn Huy H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 36, Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh